

08/10/2010: Đại hội đồng cổ đông bất thường của Tổng công ty ra Nghị quyết số 482/NQ-ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đề án chuyển Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An thành Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

19/10/2010: Sở Kế hoạch & Đầu tư Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh tên của Công ty thành Công ty Cổ phần Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

01/3/2011: Tổng công ty vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất.

3/12/2011: Tổng công ty đã kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty tại Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2011 và báo cáo kết quả chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước với số vốn điều lệ mới là 218,460 tỷ đồng.

14/12/2011: Sở Kế hoạch & Đầu tư Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh số vốn điều lệ của Tổng công ty là 218,460 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

* Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp, khu đô thị, thủy điện và các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy, điện năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng;

- Tư vấn thiết kế công trình: dân dụng, công nghiệp;

- Tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án;

- Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng: dân dụng; công nghiệp;

- Kinh doanh xăng dầu;

- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, ăn uống đầy đủ, dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc;

- Kinh doanh thiết bị điện, thiết bị viễn thông, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình;

- Dịch vụ công nghệ thông tin;

- Đào tạo nghề ngắn hạn;

- Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng các loại...)

- Kinh doanh phân bón nông nghiệp, các sản phẩm từ nông sản, dịch vụ cây giống;

- Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, khai thác và sơ chế gỗ, đồ mỹ nghệ;

- Môi giới, định giá, quảng cáo, quản lý, đấu giá, tư vấn và kinh doanh bất động sản;

- Quản lý, điều hành sàn giao dịch bất động sản.

* Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Nghệ An

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị. Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An tổ chức quản trị theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Văn phòng Tổng công ty gồm các Ban: Tổ chức Hành chính; Tài chính Kế toán; Kinh tế kỹ thuật.

Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty gồm các Xí nghiệp trực tiếp thi công.

- Các công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36.000.000.000	51
2.	Công ty CP XD Đô thị Dầu khí Cửa Lò	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng, kinh doanh bất động sản	36.000.000.000	3,54

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng và phát triển Tổng công ty PVNC thành một Tổng công ty đầu tư xây lắp chuyên ngành theo hướng phát triển ổn định, bền vững.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn. Tái cơ cấu, thay đổi cơ chế quản trị, tập trung thu hồi nợ, từng bước giải quyết các khó khăn về tài chính, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, hoàn tất thanh quyết toán các công trình với Chủ đầu tư. Tập trung đổi mới quản trị doanh nghiệp, tích cực tìm kiếm việc làm để đảm bảo đời sống cho CBCNV.

5. Các rủi ro:

- Tồn đọng vốn trong công nợ phải thu kéo dài đặc biệt là công nợ phải thu các đơn vị thi công ở KCN Hoàng Mai. Ngoài ra việc thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư chậm do các chủ đầu tư cũng gặp khó khăn trong việc thanh toán.

- Áp lực thanh toán rất lớn trong khi thu không đủ bù chi. Về nợ vay ngân hàng, do vay vốn trong thời điểm lãi suất cao nên PVNC phải chịu gánh nặng tiền lãi rất lớn, từ năm 2012 đến nay, PVNC đã phải trả tiền lãi vay 118,537 tỷ đồng tiền lãi suất.

Về nợ thuế, do tình trạng nợ đọng kéo dài nên năm 2015, PVNC đã bị cưỡng chế hóa đơn. Do không xuất được hóa đơn nên việc thanh toán với Chủ đầu tư không thực hiện được. Tình trạng hóa đơn bị cưỡng chế dẫn đến việc các ngân hàng không đồng ý bảo lãnh hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng nên PVNC gặp bế tắc về vốn trong khi triển khai các hợp đồng mới.

Mặc dù đã phải bán bớt tài sản và tích cực tìm kiếm nguồn thu để trả nợ nhưng vẫn chưa giải quyết được hết nợ ngân hàng, nợ thuế. Ngoài ra, các khoản nợ BHXH, nợ khách hàng vẫn phát sinh tăng do chậm thanh toán.

- Việc triển khai thi công, thực hiện các dự án mới gặp nhiều khó khăn, tình trạng không có việc làm kéo dài. Hơn 6 năm nay Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An chưa có điều kiện để triển khai các Hợp đồng mới theo kế hoạch đề ra, chỉ tập trung triển khai một số hạng mục công trình ký lại của các đơn vị trong ngành. Nguồn thu từ các công trình và thu hồi công nợ không đủ để duy trì hoạt động thường xuyên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tình trạng hóa đơn giá trị gia tăng bị cưỡng chế chưa được tháo gỡ; công tác thu hồi công nợ từ các công trình đạt thấp, công nợ nội bộ lớn thu hồi không đáng kể dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn SXKD. Việc tìm kiếm công trình mới gặp nhiều khó khăn, thách thức do kết quả SXKD từ năm 2011 đến nay bị thua lỗ, Tổng công ty đang nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương CBCNV, nợ khách hàng, phát sinh lãi vay tại các ngân hàng ngày càng lớn. Do các khó khăn đó nên một số chỉ tiêu kết quả SXKD không đạt so với kế hoạch đã đề ra.

Các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2019 đạt được:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH 2019/ KH 2019	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	3
I	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	20	0		
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	218,46	218,46	100,0%	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	30	1,12	3,73%	
3	Lợi nhuận					
3.1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,5	(-1,32)		
3.2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,5	(-1,32)		
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	%				
4	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	0	0,954		
III	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	0	0		
IV	Lao động và thu nhập					
1	Lao động					
	Lao động sử dụng bình quân	Người	22	15	68,2%	
2	Tổng quỹ lương					
	Tiền lương thực hiện trong kỳ	Tỷ đồng	2	0,65	32,5%	
	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	4,5	3,3	73,3%	
	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	4,5	3,3	73,3%	
V	Tỷ lệ chi trả Cổ tức	%	0	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP và chứng khoán khác (%)
1.	Nguyễn Ngọc Bằng	Tổng giám đốc	0,12318
2.	Đông Xuân Bình	Phó Tổng giám đốc	0,002426
3.	Phan Quốc Hùng	Phó Tổng giám đốc	0,029525
4.	Nguyễn Văn Phúc	Kế toán trưởng	0,004577

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2019: 20 người. Do tình trạng không có việc làm, lao động sử dụng bình quân trong năm là 15 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2019, Tổng công ty không thực hiện đầu tư mới các lĩnh vực mà chỉ tập trung công tác thu hồi công nợ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Hiện nay Tổng công ty còn hai đơn vị có vốn góp đầu tư tài chính, tình trạng hai đơn vị đều gặp khó khăn và đã phải dừng sản xuất kinh doanh. Do tình trạng đó nên việc tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng phần vốn đến nay vẫn chưa thực hiện được.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	565.622.739.901	585.018.521.766	1,02
Doanh thu thuần	1.856.247.281	0	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.329.884.730)	(247.289.070)	(0,19)
Lợi nhuận khác	3.128.559.079	368.163.898	0,12
Lợi nhuận trước thuế	(247.289.070)	(1.324.558.931)	(5,36)
Lợi nhuận sau thuế	(247.289.070)	(1.324.558.931)	(5,36)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,98	0,98	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,98	0,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,79	0,79	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,79	0,79	
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,05	1,06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(19,69)	(18,34)	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,00	0,00	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,003		
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,71)	0	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,008)	(0,041)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0004	0,0024	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(1,81)	0	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Số CP đang lưu hành	Số CP chuyển nhượng tự do	Số CP hạn chế chuyển nhượng
21.846.000	21.846.000	Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (nắm $\geq 5\%$ VĐL)	2	6784300	31,055
Cổ đông nhỏ	2293	15061700	68,945
Cổ đông tổ chức	22	5241795	23,994
Cổ đông cá nhân	2273	16604205	76,006
Cổ đông nước ngoài	9	17344	0,0794
Cổ đông trong nước	2286	21828656	99,921

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Năm 2019 không có hoạt động thi công, xây lắp nên không phát sinh công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. 4.200kw/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước: Dịch vụ

b) Lượng nước sử dụng: 150 khối/năm

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Lao động sử dụng bình quân: 15 người. Mức lương trung bình đối với người lao động: 3,3 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Do điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, việc đảm bảo quyền lợi của người lao động còn hạn chế. Tình trạng nợ lương, nợ BHXH chưa có hướng giải quyết triệt để.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2019, Tổng công ty không tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng Công ty xây lắp Dầu khí Nghệ An (PVNC) hiện nay đang gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Các công trình cũ từ các năm trước chuyển sang hầu hết đã hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư. PVNC đang nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương CBCNV, nợ

khách hàng, phát sinh lãi vay tại các ngân hàng v.v... Công tác đấu thầu, chào thầu các công việc mới không thực hiện được. Hiện nay Tổng công ty bị cưỡng chế hóa đơn nên khó khăn lại càng khó khăn hơn làm cho việc thu hồi công nợ từ các công trình, công nợ nội bộ lớn thu hồi không đáng kể dẫn đến việc không đáp ứng đủ nguồn vốn SXKD và phải tạm ngừng thi công các công trình mới. Do đó kết quả SXKD năm 2019 không đạt so với kế hoạch đã đề ra

2. Tình hình tài chính

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung thu hồi công nợ nhưng kết quả đạt được còn thấp, bên cạnh đó các chi phí quản lý tiếp tục phát sinh tăng. Một số thiết bị thi công, máy móc công trình hơn 6 năm qua do không có việc làm nên chưa khấu hao được, trong lúc đó phải sử dụng kinh phí bảo vệ, duy tu sửa chữa... Ngoài ra, các chi phí phát sinh phải nộp từ các khoản phạt nợ thuế, chậm thuế, bảo hiểm xã hội lớn trong lúc việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

Tính đến ngày 31/12/2019 sau khi đã thoái vốn ở một số đơn vị, tổng số vốn góp của PVNC vào các đơn vị thành viên còn lại là 1,956 tỷ đồng (trong đó: Công ty CP xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh: 0,681 tỷ đồng, Công ty CPXD đô thị Dầu khí Cửa Lò: 1,274 tỷ đồng). Hiện tại 2 đơn vị này đang dừng hoạt động.

Công tác tài chính của Tổng công ty luôn được thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ hoàn thành báo cáo tài chính và thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý của Tổng công ty không có thay đổi so với năm 2018.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trước mắt Tổng công ty tập trung nỗ lực thu hồi công nợ có hiệu quả, tạo nguồn thu duy trì hoạt động thường xuyên, từng bước tháo gỡ cưỡng chế hóa đơn giá trị gia tăng, thanh toán nợ BHXH tạo tiền đề cho việc phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đặt chỉ tiêu SXKD hợp nhất với sản lượng 20 tỷ, doanh thu 30 tỷ. Tuy nhiên năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của PVNC tiếp tục gặp nhiều khó khăn do hóa đơn giá trị gia tăng chưa được giải tỏa cưỡng chế, việc tìm kiếm và triển khai công việc mới không thực hiện được, hoạt động thu hồi công nợ đạt kết quả không đáng kể.

Kết thúc năm 2019, báo cáo tài chính ghi nhận kết quả SXKD của PVNC như sau

Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Sản lượng	20	0	0
Tổng doanh thu	30	1,12	3,73
Lợi nhuận sau thuế	1,5	-1,32	

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của thành viên Ban Tổng giám đốc, đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Tổng công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Lãnh đạo các Ban chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi công nợ có hiệu quả, đảm bảo nguồn thu duy trì hoạt động và giải quyết áp lực thanh toán các khoản nợ phải trả, nỗ lực giải quyết cơ bản nợ thuế; tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan chức năng tạo điều kiện giải phóng cưỡng chế hóa đơn để phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh, Công ty cổ phần Đầu tư Đô thị Dầu khí Cửa Lò theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty.

- Tăng cường mối quan hệ với các nhà đầu tư, các nhà tổng thầu ở các địa bàn trong và ngoài tỉnh Nghệ An, Tổng Công ty Xây lắp dầu khí Việt Nam với mục đích tìm kiếm công việc, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên và hoạt động thường xuyên của Tổng công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác:

Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	chứng khoán khác do công ty phát hành
Phan Hải Triều	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,067793%	0
Nguyễn Ngọc Bàng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0,12318%	0
Nguyễn Văn Cường	Ủy viên HĐQT – Chủ tịch Công đoàn	0%	
Đông Xuân Bình	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	0,002426%	
Nguyễn Hồng Quang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Ban TCHC	0%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động chỉ đạo, giám sát, ban hành các Nghị quyết, Quyết định. Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký

ban hành 06 Nghị quyết, 07 Quyết định, cụ thể như sau:

I NGHỊ QUYẾT			
1	14/01/2019	02/NQ-PVNC	Nghị quyết bổ nhiệm Lê Thúy Hà Phó Trưởng ban Tài chính kế toán
2	28/02/2019	04/NQ-PVNC	Nghị quyết triệu tập Đại hội cổ đông và mời đơn vị kiểm toán BCTC 2018
3	14/03/2019	06/NQ-PVNC	Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán và tổ chức Đại hội đồng cổ đông; công tác quyết toán các hợp đồng Vũng Áng, Anh Sơn, Phương Đông, Hoàng Mai; Công tác thu hồi công nợ; công tác BHXH, thuế, bố trí kho bãi chứa tài liệu
4	22/05/2019	08/NQ-ĐHĐCĐ	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2019
5	26/8/2019	10/NQ-PVNC	Nghị quyết hợp công tác định hướng hoạt động của Tổng công ty, công tác thu hồi nợ, giải quyết chế độ cho thành viên HĐQT, BKS
6	19/12/2019	12/NQ-PVNC	Nghị quyết giải quyết chế độ cho ông Phạm Thùy Dương, phương án hợp đồng ông Đồng Xuân Bình
II QUYẾT ĐỊNH			
1	10/01/2019	01/QĐ-PVNC	Về việc nâng bậc lương cho ông Nguyễn Văn Phúc
2	10/01/2019	02/QĐ-PVNC	Về việc nâng bậc lương cho ông Phạm Hồng Triều
3	10/01/2019	03/QĐ-PVNC	Về việc nâng bậc lương cho ông Phan Quốc Hùng
4	10/01/2019	04/QĐ-PVNC	Về việc nâng bậc lương cho ông Nguyễn Ngọc Bảng
5	10/01/2019	05/QĐ-PVNC	Về việc nâng lương cho bà Lê Thị Thúy Hà (Nâng lương cơ sở tham gia BHXH)
6	28/02/2019	06/QĐ-PVNC	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2019
7	28/02/2019	07/QĐ-PVNC	Quyết định thành lập các tiểu ban phục vụ đại hội cổ đông

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan

Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của thành viên Ban Tổng giám đốc, đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trường các phòng ban có liên quan trong Tổng công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn.

- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát, tăng cường chức năng giám sát nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Thông qua các quy chế quản lý nội bộ, Tổng công ty chỉ đạo các bộ phận tăng cường chủ động, kịp thời trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ, hiệu quả kinh tế, hướng đến phân cấp và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân Thủ trưởng đơn vị và trường các

phòng/ban nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Không tổ chức theo mô hình có thành viên HĐQT độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
- Ông Phan Hải Triều - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thạc sỹ quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Phạm Hồng Triều	0%	0%
2	Trương Thị Thu	0%	0%
3	Nguyễn Thị Hà	0%	0%

b) Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát, thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty để báo cáo Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty và kết quả thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Tập đoàn dầu khí/Tổng công ty xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Ban kiểm soát họp thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 để làm báo cáo trình đại hội Đồng cổ đông năm 2019.

- Ban kiểm soát họp đánh giá mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ như sau:

1) Ông : Phạm Hồng Triều Chức vụ Trưởng Ban kiểm soát

Trong năm 2019 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

2) Bà: Trương Thị Thu Chức vụ thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2019 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

3) Bà: Nguyễn Thị Hà Chức vụ Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2019 đã thực hiện nhiệm vụ được giao ở mức độ Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: Không

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thù lao	Khác	Cộng
I	Hội đồng quản trị		117.984.090		
1	Phan Hải Triều	Chuyên trách CT HĐQT (từ T1-T12)	69.984.090		
2	Nguyễn Ngọc Bằng	Kiểm nhiệm UVHĐQT, G.Đốc (từ T1-T12)	12.000.000		
3	Đông Xuân Bình	Kiểm nhiệm UVHĐQT, PGĐ (từ T1-T12)	12.000.000		
4	Nguyễn Văn Cường	UVHĐQT, từ T5-T12) CT Công đoàn	12.000.000		
5	Nguyễn Hồng Quang	UVHĐQT, từ T5-T12) Phó phòng TCHC	12.000.000		

II	Ban kiểm soát		54.081.820		
1	Phạm Hồng Triều	Chuyên trách, trưởng BKS (từ T1-T12)	42.081.820		
2	Trương Thị Thu	Kiểm nhiệm TVBKS (từ T1-T12)	6.000.000		
3	Nguyễn Thị Hà	Kiểm nhiệm TVBKS (từ T5-T12)	6.000.000		
III	Ban Tổng giám đốc		109.431.944		
1	Nguyễn Ngọc Bảng	Tổng giám đốc	55.508.379		
2	Đông Xuân Bình	Phó Tổng giám đốc	36.845.639		
3	Phan Quốc Hùng	Phó Tổng giám đốc	17.077.936		
	Tổng cộng		281.497.854		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn tuân thủ và thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty và các quy định, quy chế của công ty trong quá trình hoạt động.

Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty, đòi hỏi sự phấn đấu nỗ lực của toàn Tổng Công ty trong việc nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về quản trị và Công ty chú trọng thực hiện một số biện pháp sau:

- Không ngừng củng cố, hoàn thiện các quy định, quy chế điều hành từ Công ty đến các đơn vị thành viên. Sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định về quản lý thi công, quản lý tài chính, quy chế giao khoán cho phù hợp với tình hình hiện tại. Tạo ra tính thống nhất và đồng thuận cao giữa lãnh đạo Tổng Công ty và các Xí nghiệp.

- Hội đồng quản trị phải luôn tăng cường giám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế, Quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT. Đối với các tờ trình, báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT phải xem xét giải quyết dứt điểm để vận hành bộ máy quản lý được thông suốt.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Bảng